

Bản án số: 237B /2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sử

2. Ông Hoàng Văn Ho

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Đạt

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:* bà Xeo Thái Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐST- DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1978

Nơi cư trú: xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Trần Kim H– sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay đang chấp hành án tại: đội 3, trại giam Đông Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn Trần Kim H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2000 tại UBND xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, trong 10 năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất từ năm 2012 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ham chơi, không lo cho vợ con và gia đình, làm cho mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo hai bên quay lại đoàn tụ nhưng không tHnh. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đã yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Kim H

Về nuôi con chung: theo chị H trình bày vợ chồng có 03 con chung cháu tên là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 11/7/2001; cháu Trần Thị Nga, sinh ngày 03/6/2004; cháu Trần Thị Kim Chi, sinh ngày 02/01/2009, hiện cháu Anh, cháu Nga đã trên 18 tuổi, các cháu sống với ai thì tùy các cháu, nguyện vọng của chị H là được nuôi con cháu Trần Thị Kim Chi, sinh ngày 02/01/2009 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tổng đạt văn bản và tiến Hnh lấy lời khai của anh Trần Kim H, anh H khai nhận anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H, còn việc con chung anh H cho rằng chị H không nuôi dưỡng, chăm sóc các con nên không đồng ý theo yêu cầu của chị H; về tài sản chung anh H cho rằng hiện nay anh và chị H đang còn một số tài sản chung và anh H không đồng ý ly hôn, năm 2023 anh H ra tù hai vợ chồng sẽ giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về tHnh phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Kim H; giao con chung Trần Thị Kim Chi, sinh ngày 02/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, anh H không pH cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và anh Trần Kim H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Đô Lương. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án không có đương sự, hoặc tài sản ở nước ngoài, đồng thời bị đơn cư trú tại xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Trần Kim H vắng mặt, xin vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Kim H là phù hợp quy định tại khoản 1, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Trần Kim H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian dài hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không tHnh. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án chị H có đơn không yêu cầu tiến Hnh hòa giải, tuy nhiên Toà án vẫn kiên trì thuyết phục chị H suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị H một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị H đối với anh H không còn, nên vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Trước Toà án hôm nay, chị H vẫn khẳng định tình cảm của chị đối với anh H hoàn toàn không còn và chị kiên quyết xin được giải quyết ly hôn. Xét thấy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2012, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay mâu thuẫn đã

thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xét xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Kim H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chị có 03 con chung cháu tên là Trần Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 11/7/2001; cháu Trần Thị Nga, sinh ngày 03/6/2004; cháu Trần Thị Kim Chi, sinh ngày 02/01/2009, cháu Anh, cháu Nga hiện đã trên 18 tuổi, nên các cháu ở sống với ai thì tùy các cháu, HĐXX không xem xét, đối với cháu Trần Thị Kim Chi, chị H nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Chi mong muốn được ở với mẹ, hiện anh H đang đi chấp hành án tại trại giam nên không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chi, nên việc giao cháu Chi cho chị H nuôi dưỡng cũng phù hợp với việc đảm bảo điều kiện cho con chung được chăm sóc tốt hơn. Để đảm bảo cho cháu Chi phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần nên giao cháu cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Trần Thị Kim Chi, sinh ngày 02/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Trần Thị Kim Chi thành niên đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản và nợ: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Trần Kim H có khai nhận vợ chồng có một số tài sản chung, tuy nhiên anh H không cung cấp các tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét về tài sản chung và nợ chung, trường hợp sau có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì bị đơn có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn PH chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Kim H

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Trần Thị Kim Chi, sinh ngày 02/01/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Chi tHnh niên đủ 18 tuổi

Anh Trần Kim H không pH cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi chị H có yêu cầu

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị H pH nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002624 ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi Hnh án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

“ Trường hợp Bản án này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người pH thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự”

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Đông Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

